

MARKET INSIGHTS REPORTS

05/02/2024

NHIỀU CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG KÉO VƯỢT ĐỈNH
GẦN NHẤT



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Rising Wedge”. Khối lượng giao tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng tuy nhiên chúng ta thường xuyên thấy điều này trong các chu kỳ giao dịch nghỉ Tết Nguyên Đán.

Các điểm cần lưu ý: (i) Giao dịch tăng điểm hôm nay nó phù hợp với chu kỳ mà chúng tôi chia sẻ trong suốt thời gian qua. (ii) Sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm ngân hàng hôm nay là sớm hơn so với dự kiến của chúng tôi vì chúng tôi cho rằng nhóm này cần điều chỉnh thêm một vài phiên nữa và sẽ tăng sau Tết Âm. Tuy nhiên, sự phục hồi này phù hợp với quy luật chung khi nhóm cổ phiếu này vẫn nằm trong danh mục ưu tiên mà chúng tôi từng chia sẻ trên các room chat (Cân phân bổ 50% tài sản) và sự phục hồi này là tốt với thị trường nói chung và nhóm ngân hàng nói riêng. Có nhiều nhà đầu tư lo ngại nợ xấu nhóm này nhưng về cơ bản khi kinh tế phục hồi, lợi nhuận nhóm ngân hàng có thể gia tăng sau một năm giảm NIM và tăng trích lập nợ xấu như năm 2023. (iii) Về kỹ thuật, VN-Index đã có Break out chưa thiết lập mốc cao mới và dải băng trên đang cản trở đà tăng. Một phiên đẩy giá tiếp tục vào ngày mai có thể mở ra triển vọng tăng nóng trong ngắn hạn của chỉ số.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. VNM, ACB, VJC, CTG, HDB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 75% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- TTCK thường điều chỉnh trong tháng 2 những năm Bầu cử Tổng Thống;
- Những gia đình giàu nhất châu Á;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay Nasdaq có thể giảm điểm còn Russell 2000 và S&P 500 tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	554
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	270
Số cổ phiếu giảm giá	212
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	70
Số cổ phiếu giảm giá	81
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	359
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	142
Số cổ phiếu giảm giá	120
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	97

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,518.61	57,237.95	(5,719.34)
% KL toàn thị trường	5.89%	6.54%	
Giá trị	1,571,558	1,516,233	55,325
% GT toàn thị trường	8.19%	7.90%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	861.31	8,248.29	(7,386.98)
% KL toàn thị trường	5.89%	6.54%	
Giá trị	26,317	163,813	(137,496)
% GT toàn thị trường	1.89%	11.79%	

UPCOM

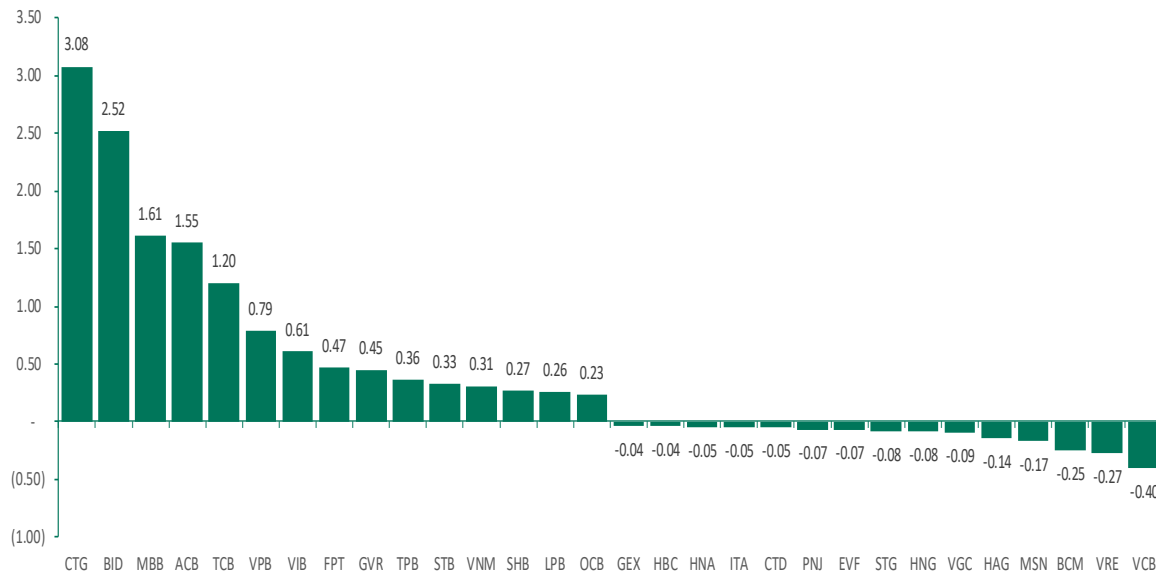
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,034.50	1,887.06	(852.56)
% KL toàn thị trường	2.29%	4.17%	
Giá trị	39,716	49,663	(9,947)
% GT toàn thị trường	5.41%	6.77%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

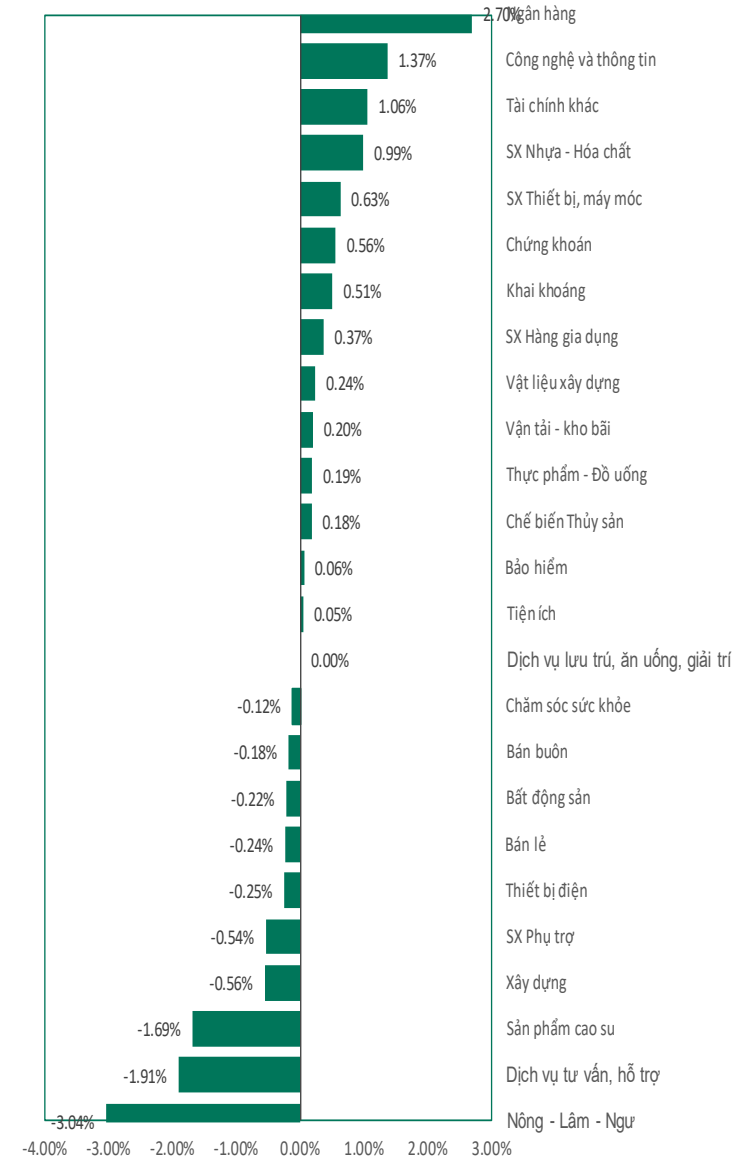
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,949,000	90,000	-300 (-0.33%)	15.23	2.98	5,910	503,018
2	BID	2,249,900	48,650	1,750 (3.73%)	15.57	2.26	3,125	277,326
3	CTG	21,679,700	33,900	2,200 (6.94%)	9.71	1.43	3,491	182,043
4	VHM	3,361,500	41,250	50 (0.12%)	5.42	0.98	7,607	179,618
5	GAS	638,800	75,200	0 (0%)	15.12	2.65	4,972	172,715
6	HPG	16,231,200	28,000	100 (0.36%)	19.28	1.58	1,452	162,814
7	VIC	2,692,400	42,200	100 (0.24%)	76.04	1.09	555	161,359
8	VPB	10,730,400	19,200	400 (2.13%)	13.29	1.09	1,445	152,331
9	VNM	3,565,900	68,000	600 (0.89%)	17.91	4.06	3,796	142,117
10	FPT	2,694,400	103,500	1,500 (1.47%)	22.18	4.39	4,666	131,442

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Nhiều cổ phiếu ngân hàng kéo vượt đỉnh gần nhất

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 13.51 điểm (+ 1.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Ngân hàng, công nghệ thông tin, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, sản xuất thiết bị máy móc, chứng khoán, khai khoáng, sản xuất thiết bị gia dụng, vật liệu xây dựng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BID, CTG, VPB, LPB, HDB, VIB, STB, IPA, OGC, GVR, DGC, DPM, BMP, AAA, DPR, CTB, NAG, SSI, VND, VIX, BSI, HCM, MSH, TNG, STK, ADS, GIL, HPG, HSG, NKG, HT1 ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá (Trong sóng 3 lớn) với mục tiêu 38;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 của sóng 1 lớn tăng giá là 24;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng quá mua – Nhà đầu tư có thể chờ sóng 4 điều chỉnh với hỗ trợ là 22 đề mua vào cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 của sóng 3 lớn tăng giá với giá mục tiêu là 25 – 27;
- ✓ Độ dốc tăng giá thoải và kháng cự ngắn hạn là 23.5 – Một Break Out kháng cự này có thể đảo độ dốc tăng giá cho HSG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) AAA tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 11;

- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(v) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu giao dịch theo mô hình Rally – Base – Rally;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Nông lâm ngư, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản phẩm cao su, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, xây dựng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, HNG, TV2, KPF, DRC, CSM, DSN, TTT, HUT, VCG, PC1, CTD, BCG, FCN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three OutSide Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới và giá cũng đang có dấu hiệu Break Down MA(50) – Đây là tín hiệu giảm giá tiêu cực;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 10 – 12;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá đạt mục tiêu sóng 5 của sóng 3 lớn và đang trong sóng 4 giảm giá. Hỗ trợ là 27 – 29. Cấu trúc giảm giá có thể là ABC hoặc 5 sóng giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới và giá phá vỡ MA(50) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi lưu ý trên BCTC CTD vẫn còn số dư 500 tỷ nợ xấu chưa trích lập;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(iv) FCN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang trong vùng giá 13.8 – 15 và hiện dải băng dưới đang có xu hướng mở rộng hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Rising Wedge”. Khối lượng giao tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng tuy nhiên chúng ta thường xuyên thấy điều này trong các chu kỳ giao dịch nghỉ Tết Nguyên Đán.

Các điểm cần lưu ý: (i) Giao dịch tăng điểm hôm nay nó phù hợp với chu kỳ mà chúng tôi chia sẻ trong suốt thời gian qua. (ii) Sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm ngân hàng hôm nay là sớm hơn so với dự kiến của chúng tôi vì chúng tôi cho rằng nhóm này cần điều chỉnh thêm một vài phiên nữa và sẽ tăng sau Tết Âm. Tuy nhiên, sự phục hồi này phù hợp với quy luật chung khi nhóm cổ phiếu này vẫn nằm trong danh mục ưu tiên mà chúng tôi từng chia sẻ trên các room chat (Cần phân bổ 50% tài sản) và sự phục hồi này là tốt với thị trường nói chung và nhóm ngân hàng nói riêng. Có nhiều nhà đầu tư lo ngại nợ xấu nhóm này nhưng về cơ bản khi kinh tế phục hồi, lợi nhuận nhóm ngân hàng có thể gia tăng sau một năm giảm NIM và tăng trích lập nợ xấu như năm 2023. (iii) Về kỹ thuật, VN-Index đã có Break out chưa thiết lập mốc cao mới và dải băng trên đang cản trở đà tăng. Một phiên đẩy giá tiếp tục vào ngày mai có thể mở ra triển vọng tăng nóng trong ngắn hạn của chỉ số.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. VNM, ACB, VJC, CTG, HDB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 75% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	492.68	492.99	492.36	YES	494.46	496.89	498.67	501.1	490.25	488.47	486.04	484.26
HNXINDEX	230.4	230.46	230.34	YES	230.91	231.54	232.05	232.68	229.77	229.26	228.63	228.12
VN30	1191.66	1188.81	1194.51	NO	1207.03	1216.69	1232.06	1241.72	1182	1166.63	1156.97	1141.6
UPINDEX	88.42	88.36	88.47	YES	88.64	88.76	88.98	89.1	88.3	88.08	87.96	87.74
VNINDEX	1182.68	1180.99	1184.37	NO	1191.83	1197.59	1206.74	1212.5	1176.92	1167.77	1162.01	1152.86
VNXALL	1921.54	1918.07	1925	NO	1939.25	1950.04	1967.75	1978.54	1910.75	1893.04	1882.25	1864.54
VN30F1M	1199.23	1197.6	1200.87	NO	1217.17	1231.83	1249.77	1264.43	1184.57	1166.63	1151.97	1134.03
VN30F2M	1200.67	1197.25	1204.08	NO	1217.83	1228.17	1245.33	1255.67	1190.33	1173.17	1162.83	1145.67
VN30F1Q	1195.1	1192.65	1197.55	NO	1211.2	1222.4	1238.5	1249.7	1183.9	1167.8	1156.6	1140.5
VN30F2Q	1195.4	1192.2	1198.6	NO	1210.8	1219.8	1235.2	1244.2	1186.4	1171	1162	1146.6
ACB	27.32	27.08	27.56	NO	28.48	29.17	30.33	31.02	26.63	25.47	24.78	23.62
BCM	63.93	64.15	63.72	NO	64.37	65.23	65.67	66.53	63.07	62.63	61.77	61.33
BID	48.37	48.22	48.51	NO	49.68	50.72	52.03	53.07	47.33	46.02	44.98	43.67
BVH	41.37	41.53	41.21	NO	41.68	42.32	42.63	43.27	40.73	40.42	39.78	39.47
CTG	33.18	32.83	33.54	NO	34.62	35.33	36.77	37.48	32.47	31.03	30.32	28.88
FPT	103.17	103	103.33	NO	104.43	105.37	106.63	107.57	102.23	100.97	100.03	98.77
GVR	24.9	24.83	24.97	NO	25.5	25.95	26.55	27	24.45	23.85	23.4	22.8
GAS	75.37	75.45	75.28	NO	75.63	76.07	76.33	76.77	74.93	74.67	74.23	73.97
HDB	22.52	22.45	22.58	NO	22.83	23.02	23.33	23.52	22.33	22.02	21.83	21.52
HPG	28.07	28.1	28.03	NO	28.23	28.47	28.63	28.87	27.83	27.67	27.43	27.27
MBB	22.62	22.45	22.78	NO	23.48	24.02	24.88	25.42	22.08	21.22	20.68	19.82
MSN	65.1	65.2	65	NO	65.5	66.1	66.5	67.1	64.5	64.1	63.5	63.1
MWG	47.27	47.2	47.33	NO	47.73	48.07	48.53	48.87	46.93	46.47	46.13	45.67
PLX	34.62	34.65	34.58	YES	34.73	34.92	35.03	35.22	34.43	34.32	34.13	34.02
POW	11.28	11.3	11.27	NO	11.32	11.38	11.42	11.48	11.22	11.18	11.12	11.08
SAB	57.1	57.15	57.05	YES	57.3	57.6	57.8	58.1	56.8	56.6	56.3	56.1
SSB	22.8	22.7	22.9	NO	23.25	23.5	23.95	24.2	22.55	22.1	21.85	21.4
SHB	11.67	11.63	11.71	NO	11.93	12.12	12.38	12.57	11.48	11.22	11.03	10.77
SSI	34.87	34.83	34.91	NO	35.23	35.52	35.88	36.17	34.58	34.22	33.93	33.57
TCB	35.3	35.2	35.4	NO	36.2	36.9	37.8	38.5	34.6	33.7	33	32.1
STB	30.43	30.35	30.52	NO	31.02	31.43	32.02	32.43	30.02	29.43	29.02	28.43
TPB	17.97	17.88	18.06	NO	18.43	18.72	19.18	19.47	17.68	17.22	16.93	16.47
VHM	41.32	41.35	41.28	YES	41.53	41.82	42.03	42.32	41.03	40.82	40.53	40.32
VCB	90	90	90	YES	90.6	91.2	91.8	92.4	89.4	88.8	88.2	87.6
VIB	20.93	20.8	21.07	NO	21.57	21.93	22.57	22.93	20.57	19.93	19.57	18.93
VIC	42.07	42	42.13	NO	42.33	42.47	42.73	42.87	41.93	41.67	41.53	41.27
VJC	104.83	104.6	105.07	NO	105.87	106.43	107.47	108.03	104.27	103.23	102.67	101.63
VPB	19.17	19.15	19.18	YES	19.48	19.77	20.08	20.37	18.88	18.57	18.28	17.97
VRE	21.97	22.05	21.88	NO	22.23	22.67	22.93	23.37	21.53	21.27	20.83	20.57
VNM	67.8	67.7	67.9	NO	68.4	68.8	69.4	69.8	67.4	66.8	66.4	65.8

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	37,093,300	16,625,910	223	5.52
ACB	28,121,400	9,564,090	294	5.9
CTG	21,679,700	6,286,010	345	6.94
TPB	18,712,100	6,997,530	267	3.71
HBC	10,835,900	3,130,580	346.13	-6.97
VIB	10,209,500	3,992,760	256	4.69
LCG	9,944,600	4,742,180	210	3.53
ST8	8,035,700	2,631,550	305.36	-3.97
PVD	6,723,300	3,218,700	209	1.62
HAH	6,651,900	1,769,020	376	3.66
POM	4,946,300	2,227,440	222.06	-6.94
CTD	3,711,900	1,541,840	241	-3.14
VOS	3,448,300	1,250,780	276	1.72
IDI	2,119,700	999,450	212	-0.45
EIVFVN30	2,098,000	524,260	400	2.17
VCB	1,949,000	840,010	232.02	-0.33
DRH	1,629,200	666,440	244	-2.66
SAM	1,169,900	308,160	380	3.94
TTA	1,142,300	540,310	211	2.14
VC7	1,124,700	329,290	342	-4.48
BCA	789,800	80,110	985.89	14.77
CTR	714,700	227,340	314	2
CCL	660,000	144,730	456	4.31
D2D	531,300	204,830	259	6.9
TVN	447,300	214,590	208	-1.59
TDM	400,700	25,320	1582.54	1.94
QTP	397,700	130,170	306	0.68
TC6	378,100	168,800	224	3.33
VCS	324,400	106,540	304	0
NED	313,100	91,890	341	1.96
BTN	309,900	119,040	260	-8.33
HVH	233,700	109,020	214	0
PSP	227,300	3,810	5,966	0
CIG	206,000	95,560	216	3.02
BNA	202,500	92,460	219	3.31
VTD	179,500	77,590	231	1.27
EVE	177,800	75,360	236	-3.11
TCO	164,800	16,540	996	0.69
SDT	138,500	22,890	605	20
SD4	133,900	1,180	11,347	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: MBB, TPB, CTG... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Feb	CTG	Mua	≤ 34.5	10% -20%	Canh mua khi có Pull Back kiểm tra lại kháng cự vừa phá vỡ
5-Feb	STB	Mua	≤ 31	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,210 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Nhóm ngân hàng tiếp tục chu kỳ tăng giá tốt và điều này có thể thu hút dòng tiền vào phiên giao dịch ngày mai.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 29/01 - 02/02, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm mạnh ở tất cả các phiên. Chốt ngày 02/02, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.959 VND/USD, giảm tới 77 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.106 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH giảm trở lại trong tuần qua. Kết thúc phiên 02/02, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.340 VND/USD, giảm mạnh 258 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng giảm trong tuần qua. Chốt phiên 02/02, tỷ giá tự do giảm mạnh 260 đồng ở chiều mua vào và 250 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.805 VND/USD và 24.865 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 29/01 - 02/02, lãi suất VND LNH tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 02/02, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,41% (+1,23 đpt); 1W 1,71% (+1,41 đpt); 2W 1,84% (+1,31 đpt); 1M 1,91% (+0,78 đpt). Lãi suất USD LNH tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 02/02, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,17% (+0,04); 1W 5,28% (+0,04 đpt); 2W 5,32% (+0,02 đpt) và 1M 5,40% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần từ 29/01 - 02/02, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày, với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 2,28 tỷ đồng trúng thầu, như vậy NHNN bơm ròng 2,28 tỷ đồng ra thị trường. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

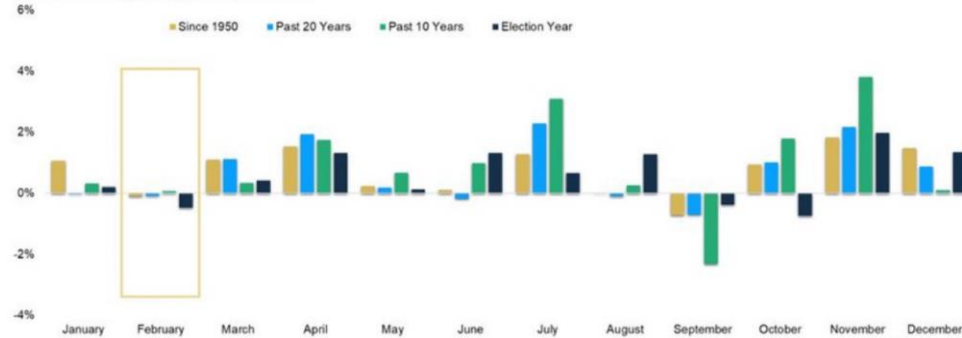
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

TTCK thường điều chỉnh trong tháng 2 những năm Bầu cử Tổng Thống

February is Usually Weak, Especially in an Election Year

S&P 500 Index Average Monthly Returns (1950 - 2023)



Những gia đình giàu nhất châu Á

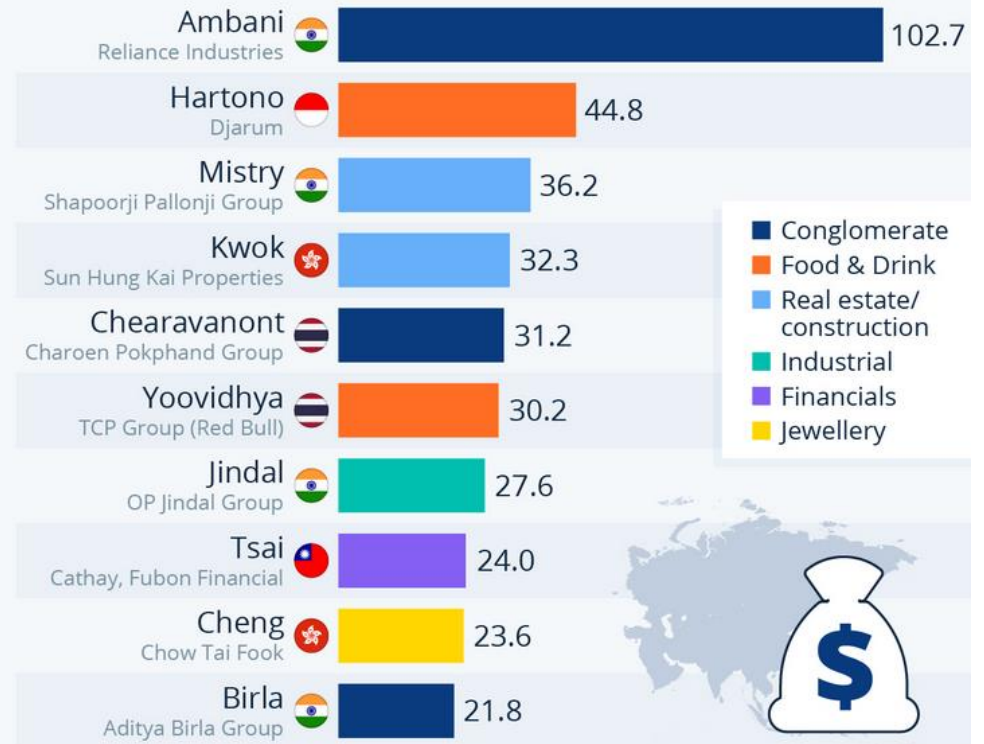
Theo bảng xếp hạng do Bloomberg công bố gần đây, gia đình Ambani vẫn là những gia đình giàu có nhất châu Á sau khi phục hồi sau những mất mát trước đó. Gia đình này có được sự giàu có nhờ tập đoàn Reliance Industries có trụ sở chính tại Mumbai. Phần còn lại của top 10 của bảng xếp hạng là sự kết hợp của các ngành, quốc gia khác nhau và cũng là một cái tên quen thuộc trên toàn cầu.

Sự giàu có của gia tộc Ambanis vẫn cao hơn gấp đôi so với gia tộc tiếp theo trong bảng xếp hạng các gia đình giàu nhất châu Á, Hartonos thuộc thương hiệu Djarum của Indonesia. Nó cũng giúp họ đứng thứ 8 trong số những gia đình kế thừa giàu có nhất thế giới. Nhìn chung, bảng xếp hạng năm 2024 hiện có 4 gia đình Ấn Độ lọt vào top 10, tăng so với chỉ 2 gia đình vào năm ngoái. Những sự bổ sung mới là gia đình Jindal, những người làm giàu từ các lĩnh vực công nghiệp khác nhau và gia đình Birla, người điều hành tập đoàn Aditya Birla Group. Hai gia đình đến từ Hồng Kông và Thái Lan cũng nằm trong top 10, với nhà phát minh Red Bull Thái Lan, Yoovidhyas, ở vị trí thứ 6.

Người Trung Quốc di cư khá phổ biến trong danh sách những gia đình giàu có nhất châu Á. Tộc trưởng Chearavanont Chia Ek Chor đến Thái Lan từ miền Nam Trung Quốc vào năm 1921 và bắt đầu nhập khẩu và xuất khẩu hạt giống, rau và các sản phẩm động vật giữa Bangkok, Trung Quốc và Hồng Kông. Ngoài top 10, gia đình Pao/Woo (xếp thứ 11) và nhà phát minh ra nước sốt hào, gia đình Lee (xếp thứ 17), đã thành công ở Hồng Kông sau khi di cư từ Trung Quốc đại lục. Câu chuyện tương tự với gia đình Sỹ (xếp thứ 14) là chủ sở hữu tập đoàn ở Philippines.

Asia's Richest Families

Net worth of the richest families in Asia as of Jan. 19, 2024 (in billion U.S. dollars)



Only includes wealth dynasties, excludes first generation wealth
Source: Bloomberg

TTCK MỸ: Tháng 2 những năm bầu cử là là tháng tiêu cực

Nasdaq có phân kỳ âm với độ rộng thị trường



Vốn hóa vừa và nhỏ phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50)



S&P 500 sẽ tiếp tục tăng giá sau khi có Break out ?



Trái phiếu tiếp tục mô hình tăng giá ?



Kết luận: Dự báo tối nay Nasdaq có thể giảm điểm còn Russell 2000 và S&P 500 tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769